

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh La Văn K, sinh năm 1989.

- *Bị đơn*: chị Triệu Thị V, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82,83 và Điều 84 và của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh La Văn K và chị Triệu Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. *Về hôn nhân*: anh La Văn K và chị Triệu Thị V thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa anh K và chị V chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (31/10/2024).

2.2. *Về con chung*: Có 01 con tên La Triệu Gia H, sinh ngày 04/4/2022. Khi ly hôn chị V và anh K thỏa thuận: Giao con La Triệu Gia H cho chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11 năm 2024, ngày cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng nuôi con, nếu anh La Văn Khương không cấp dưỡng đủ số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với tiền chậm thi hành án tương đương với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 10%/năm.

2.3. *Về tài sản chung*: anh La Văn K và chị Triệu Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh La Văn K tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền anh K đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số: 0002091 ngày 15/10/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả cho anh La Văn K số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THA huyện Ngọc Hồi;
- UBND x. Đăk Xú, h. Ngọc Hồi, t. Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành

-